

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN

TT	Nội dung	Trách nhiệm	Biểu mẫu/ Tài liệu
1	<p>Đăng ký chứng nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký chứng nhận sản phẩm - Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, tiến hành xem xét/kiểm tra hồ sơ và thông báo cho CSSX bổ sung hồ sơ còn thiếu. - Khi hồ sơ đã hợp lệ, tiến hành thỏa thuận kí hợp đồng với CSSX xin cấp chứng nhận nếu cần thiết. - Cấp số Job, ghi sổ và chuyển hồ sơ đến các đơn vị liên quan 	BP (phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ)	<ul style="list-style-type: none"> -Giấy đăng ký chứng nhận, TT-7.2 -Phiếu kiểm tra hồ sơ -Hợp đồng chứng nhận -TT – 7.5.3a
2	<p>Chuẩn bị đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định phương thức chứng nhận, chuẩn mực chứng nhận và các yêu cầu - Phân công người thực hiện (phương thứ 7) - Lập kế hoạch đánh giá (phương thức 5, VietGAP) - Gửi kế hoạch đánh giá đến CSSX. Trước ngày đánh giá, đánh giá viên phải chắc chắn rằng CSSX đã nhận được kế hoạch đánh giá và không còn bất cứ phản hồi nào. 	Đơn vị nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> -Phân công -Kế hoạch đánh giá
3	<p>Đánh giá, báo cáo đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phương thức 5, chứng nhận VietGAP: <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực tế nếu cần - Lấy mẫu điển hình - Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm - Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất - Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp - Kết luận về sự phù hợp - Lập báo cáo đánh giá • Phương thức 7: <ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ lô hàng. Số lượng mẫu phải đủ cho việc thử nghiệm và lưu mẫu - Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm - Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp - Kết luận về sự phù hợp của lô sản phẩm - Lập báo cáo đánh giá 	Đơn vị nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> HDCV của các đơn vị nghiệp vụ Phụ lục 1 Phụ lục 2 HDCV của các đơn vị nghiệp vụ Phụ lục 1
4	<p>Theo dõi khắc phục sự không phù hợp (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhà sản xuất chưa đủ điều kiện để chứng nhận, yêu cầu CSSX khắc phục sai lỗi trong một thời hạn nhất định (tối đa 3 tháng). Sau khi khắc phục sai lỗi, CSSX gửi báo cáo khắc phục sai lỗi về Tổ chức Chứng nhận để kiểm tra lại. - Đánh giá viên cần nhắc việc thực hiện các cuộc đánh giá lại tại CSSX (1 lần) dựa vào bản chất các điểm không phù hợp hoặc dựa vào hồ sơ khắc phục của CSSX. 	Đơn vị nghiệp vụ	
5	<p>Thẩm xét báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bộ hồ sơ dịch vụ, báo cáo đánh giá - So sánh với các chuẩn mực, điều kiện chứng nhận - Đánh giá, kết luận về sự phù hợp 	PTKT	TT-8.2.4 & các TT-4.6CN

6	Cấp, duy trì, mở rộng phạm vi, cấp lại, cảnh cáo, đình chỉ hay hủy bỏ kết quả chứng nhận, hoàn tất dịch vụ - Cấp, duy trì, mở rộng phạm vi, cảnh cáo, đình chỉ hay hủy bỏ kết quả chứng nhận - Kiểm tra chứng chỉ và các phụ lục (phê duyệt, đóng dấu) - Lập hồ sơ thanh toán, phí chứng nhận theo hợp đồng thỏa thuận - Chuyển giao khách hàng - Lưu hồ sơ	TGD/GĐ/người được ủy quyền BP phối hợp các đơn vị nghiệp vụ	TT-7.5a,c TT - 4.2.4
7	Sử dụng logo - CSSX được sử dụng dấu hiệu chứng nhận, dấu hợp chuẩn, hợp qui theo qui định của TT-14/CN	CSSX	
8	Giám sát định kỳ. • Phương thức 5, chứng nhận VietGAP - Lấy mẫu điển hình tại nơi sản xuất hoặc thị trường - Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm - Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất - Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp - Kết luận về sự phù hợp - Lập báo cáo đánh giá - Lập lại từ bước 4	Đơn vị nghiệp vụ	HDCV của các đơn vị nghiệp vụ
9	Đánh giá lại - Trước khi giấy chứng nhận hết hiệu lực 2 tháng, FCC sẽ thông báo với CSSX để tiến hành đánh giá lại. Đánh giá lại được tiến hành như đánh giá lần đầu (phương thức 5, chứng nhận VietGAP)	Đơn vị nghiệp vụ	

Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn thủ tục chứng nhận (quy định riêng)
Phân bón	HD-7.5CN/07-1 HD-7.5CN/07-2 HD-7.5CN/07-3 HD-7.5CN/07a Nghị định 84/2019/NĐ-CP Các văn bản quy định pháp luật liên quan
Thực hành nông nghiệp tốt VietGAP trồng trọt	HD-7.5CN/01-TT TCVN 11892-1:2017 Các văn bản quy định pháp luật liên quan
Sản phẩm dệt may	HD-7.5CN/08-1 HD-7.5CN/08-2 QCVN 01:2017/BCT Các văn bản quy định pháp luật liên quan
Sản phẩm thép	HD-7.5CN/06-1 HD-7.5CN/06-2 HD-7.5CN/06-3 Các văn bản quy định pháp luật liên quan
Sản phẩm trồng trọt hữu cơ	HD-7.5CN/10 TCVN 11041-1:2017 TCVN 11041-2:2017 TCVN 11041-5: 2018 TCVN 11041-6: 2018 TCVN 11041-11: 2023 TCVN 11041-12: 2023 TCVN 11041-13: 2023 Các văn bản quy định pháp luật liên quan